

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7- CÀ MAU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-07-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Lê Việt Phương

2/- Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 06 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nay là Ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau).

2. Bị đơn: Anh Mạc Văn N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Nay là Ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 03 năm 2025 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Vũ Thị Thúy H trình bày: Chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh

Mạc Văn N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2018, đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống, chị H và anh N có 01 (một) con chung tên Lê Mạc Đăng K, sinh ngày 02/03/2019. Hiện cháu K đang sống cùng với chị H. Ngoài ra, chị H và anh N không còn con chung, con nuôi nào khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và anh N là do anh Mạc Văn N không chăm lo cuộc sống gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 đến nay.

Từ khi chị H và anh N xảy ra mâu thuẫn đến nay, chị H và anh N đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và hiện tại, chị H không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với anh N.

Nay, chị Lê Vũ Thị Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Mạc Văn N. Về con chung: Yêu cầu nuôi con chung là cháu Lê Mạc Đăng K, sinh ngày 02/03/2019, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị H không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Mạc Văn N không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời, anh Mạc Văn N cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của chị Lê Vũ Thị Thúy H theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh Mạc Văn N, nhưng anh Mạc Văn N không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lê Vũ Thị Thúy H đối với anh Mạc Văn N.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Mạc Đăng K, sinh ngày 02/03/2019 cho chị Lê Vũ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Mạc Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Vũ Thị Thúy H không yêu cầu, anh Mạc Văn N được quyền thăm nom con không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

- Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Lê Vũ Thị Thúy H phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Lê Vũ Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Mạc Văn N, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Mạc Văn N có nơi cư trú tại ấp L, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ấp L, xã H, tỉnh Cà Mau), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Vũ Thị Thúy H có đơn xin vắng mặt, anh Mạc Văn N vắng mặt. Tòa án nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho anh Mạc Văn N để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn giữa chị H và anh N theo quy định, nhưng anh Mạc Văn N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh N.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh Mạc Văn N xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 2018, đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2019. Vì thế, hôn nhân giữa chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh Mạc Văn N là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị Lê Vũ Thị Thúy H xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh N là do anh Mạc Văn N không chăm lo cuộc sống gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập chị, nên vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 06 năm 2022 đến nay. Từ khi sống ly thân, chị H và anh N đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được, nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh N.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị H và anh N không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến hiện tại chị H và anh N đã phát sinh những mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đối với anh N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng nhiều lần tiến hành triệu tập họp lệ anh N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử, nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Trong suốt quá trình xét xử vụ án, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh N, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lê Vũ Thị Thúy H đối với anh Mạc Văn N.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh N có 01 (một) con chung tên: Lê Mạc Đăng K, sinh ngày 02/03/2019. Hiện cháu K đang sống cùng với chị H. Ngoài ra, chị H và anh N không còn con chung, con nuôi nào khác.

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Mạc Đăng K. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh N vắng mặt, không có ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“ 2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

3. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét thấy, tại thời điểm giải quyết, cháu K trên 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H và anh N không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện giữa chị H và anh N có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của cháu K. Trong khi đó, cháu K hiện đang sống ổn định cùng với chị H, cháu vẫn phát triển bình thường. Vì vậy, đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn môi trường sống của cháu ảnh hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu K, nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng: Do chị Lê Vũ Thị Thúy H không yêu cầu anh Mạc Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Vũ Thị Thúy H xác định chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh Mạc Văn N không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, chị Lê Vũ Thị Thúy H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau là có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Vũ Thị Thúy H đối với anh Mạc Văn N, xử cho ly hôn giữa chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh Mạc Văn N.

2/- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Mạc Đăng K, sinh ngày 02/03/2019 cho chị Lê Vũ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Mạc Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lê Vũ Thị Thúy H không yêu cầu.

Anh Mạc Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Vũ Thị Thúy H xác định chị Lê Vũ Thị Thúy H và anh Mạc Văn N không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu, nên không giải quyết.

4/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Lê Vũ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Lê Vũ Thị Thúy H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006061 ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7- Cà Mau, tỉnh Cà Mau) được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7- Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7- Cà Mau;
- UBND xã Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

